

Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phùng Láo S**, sinh ngày 04/4/1999

Bị đơn: Chị **Chảo Mùi K**, sinh ngày 03/12/2001.

Cùng địa chỉ: **Xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Anh **Phùng Láo S** và chị **Chảo Mùi K**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Phùng Láo S** và chị **Chảo Mùi K**.

- Về con chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu **Phùng Thị V**, sinh ngày 29/12/2019 và cháu **Phùng Trung K1**,

sinh ngày 20/5/2022. Hiện nay cháu **K1** đang sinh sống cùng anh **S** tại xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng, còn cháu **V** đang sinh sống cùng chị **K** tại xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn anh **S** và chị **K** thống nhất thỏa thuận: Con **Phùng Thị V** sẽ do chị **Chảo Mùi K** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; con **Phùng Trung K1** sẽ do anh **P** Láo Sán trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh **Phùng Láo S** và chị **Chảo Mùi K** cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh **Phùng Láo S** và chị **Chảo Mùi K** không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh **Phùng Láo S** và chị **Chảo Mùi K** mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Anh **S** và chị **K** thống nhất thỏa thuận, anh **S** tự nguyện nộp thay phần án phí của chị **K**. Tổng cộng số tiền án phí anh **S** phải nộp là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000102 ngày 02/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5. Xác nhận anh **S** được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Cô Ba, tỉnh Cao Bằng;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Nhường